



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI HOANG
Last Middle First

Current Address 216/3 Duong Ba Trac, P.2, Q.8, HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth 6/5/1943 Place of Birth Tam An, S. VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

VAN CONG DAO

Previous Occupation (before 1975) 1st. Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 2/18/78

3. SPONSOR'S NAME: TRAN VAN KIEN
Name

Chicago, Ill. 60640
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>TRAN VAN KIEN,</u>	<u>Chicago, Ill. 60640</u> <u>Uncle</u>
<u>NGUYEN THANH LIEM,</u>	<u>Williamburg, VA 23185</u> <u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/12/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THI HOANG
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Khi nhận được hồ sơ này
Kính mong Bà hồi báo cho gia
đình an tâm.

Thành thật cảm ơn Bà,
Địa chỉ: 216/3 Đường Dương Ba' Trac
F. 2, Quận 8 TP. Hồ Chí Minh.



— ANH VIÊN

110.

TRANG

YE 36 LIEN TINH IS TAN THUEN

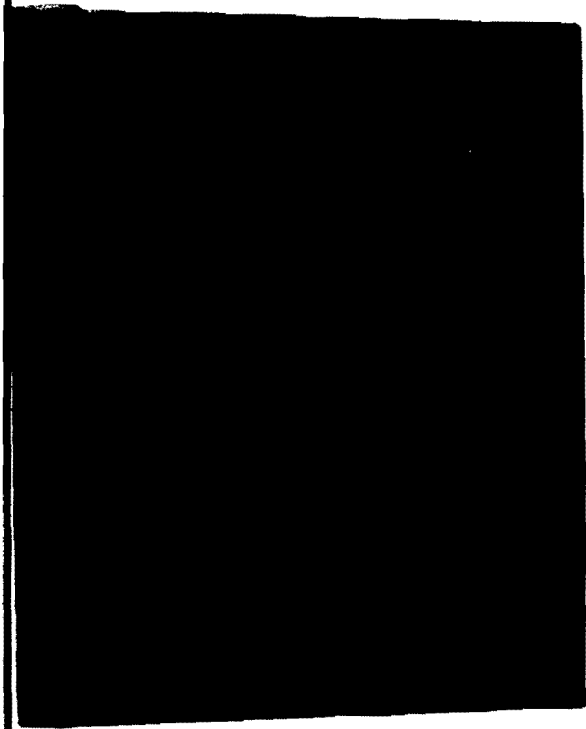
24. Lb

24/

600

VĂN CÔNG ĐẠO

LÊ THỊ HOÀNG VĂN CÔNG HOANG
Duy.



FROM : LE THI HOANG

26/61 Ấp 5 Xã TAN QUI DONG , NHA BE , TP. HCM
SOUTH VIETNAM

TO : MRS. KHUC MINH THO

DIRECTOR OF THE ASSOCIATION OF THE FORMER POLITICAL PRISONERS ' FAMILIES.

Po Box : 5435

ARLINGTON , VA

22205 - 0635 . USA .

SUBJECT : Request for Immigration to the USA under The Orderly Departure Program.

Dear Madam,

My name' s LE THI HOANG (Date of birth 5-6-1943)

I was former employee of U.S. Government Agencies.

From 1966 To 1968 : Secretary for 148th Engineer Combat

Battalion Di An , Bien Hoa - South Vietnam

1968 To 1970 : Secretary for AIR AMERICA

TAN SON NHAT AIR BASE SAIGON.

After April 30th 1975 , my husband VAN CONG DAO

I LT in Vietnamese Air Force was forced to reform in Communist -

Re - education camp and he died on February 18th 1978 in Trang Táo.(DONG NAI) concentration camp.

It goes without saying that, I have been overwhelmed with this misfortune and foundering in untenable misery ...

It is expected that you would sympathize with my forlorn predicament to grant me assistance with immigration to the United States considering my previous association with the U.S. Government Agency and my husband' s Sacrifice (a political prisoner)

Following is my family full list :

NAME	Date of birth	Place	Relationship	Address
	:	of birth :	:	:
LE THI HOANG	2 5-6-1943	Tan An	(Mother)	26/61 Ấp 5,
	:	:	Applicant	Xã Tan Qui Dong
VAN CONG HOANG DUY	: 11-8-1970	Saigon	Son	: NHA BE , HCM. City

Dear Madam ,

I am expecting to your effective assistance and your interference to O.D.P office in order that I may receive the letter of Introduction (L.O.I)

This letter of Introduction is a essential condition for requesting an exit permit from Vietnam authorities.

with all of my gratitude towards your kindness and human policy.

Sincerely,

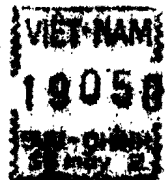
Hoang

P.S : My relative' s address in USA

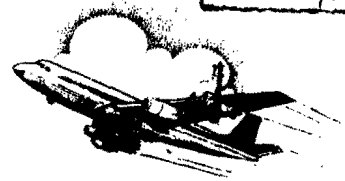
window LE THI HOANG

R 11-5

6061 1 1 100



MAY BAY
PAR AVION



To: MRS. KHUC MINH THAO

Po BOX 5435

ARLINGTON, VA

22205-0635

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

409-19050

From: VAN CONG HIEN
216/3 Đường Dương Bá Trạc F2, Quận 8. TP Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 024.14.87.81E

Họ tên: LÊ THỊ HOÀNG

Sinh ngày: 05-6-1943

Nguyên quán: Tân An,

Cần Đước, Long An.

Nơi thường trú: 26/61 Ấp Tân

Qui, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo:

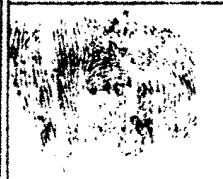
Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm, cách 3cm
dưới trướ đầu mắt
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngay 21 tháng 09 năm 1983

BIÊN ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Thập

Li Thanh Văn

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CÁN CƯỚC

96 02040000



Tên 12-THỊ-HOÀNG

Ngày, nơi sinh 5-6-1943

Tên-ân Tân-ân

Họ-không-Thành (p)

Lâm-thị-Bà (c)

Địa chỉ 60 Cho-bá-Nha Saigon

QUỐC HỘI HƯỚNG Y ĐÀN CHÍNH
XUẤT KHẨU TẠM QUY

Ngày 17 tháng 12 năm 1988

TM HƯỚNG Y ĐÀN CHÍNH

Ph. chủ Tịch



Phan Văn Phước

Chạm e eo 1,5
dưới khóa ngoài mặt trái

Cao: 1 m 52

Nặng:

kg

Sài Gòn, ngày 18-7-1969

TUN.GIAM-ĐOC CSQG.ĐTSG,
Trưởng-Ty CSQG. Quan Nhi

Hàng-văn-Thai
Quan-Trưởng CSQG

NGƯỜI CHỮ

NGƯỜI TRƯỞNG

Thẻ Xử-dụng Vũ-Khí Cá-nhân

SI-QUAN SD 6 KQ

TC: SVVT số 655/TTM/P3 ngày 12.7.69

Chuan-Tuong, PHAM NGOC SANG

TU LỆNH SB 6 KQ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

BIMAGUNCH

1947-1948

8.7 Fe^{2+} in $\text{K}^+\text{BrO}_3\text{-CaF}_2$

S6 - /SDGKQ/SDB

Chien (CHIEN), Yang-Hy KAN, CONG LAO

Sở quân sự Việt Nam được phép sử dụng vũ khí cá nhân mang của Địch trong thời gian chiến sự tại Sư Đoàn.

Loại A: Súng xir-dung. Số: K 860.030 Sẻ lượng bằng
dan A: dan được dán ở cửa Sẻ-Ouan đởng sự hoàn toàn chịu
trắc nghiệm về thi hành nhữnđiều khoản ghi trong SVVT/TC

NGUYỄN VĂN AN xử dụng súng được xuất trình
 khi cơ quan địa phương xét hỏi và phải hoàn trả kèm
 theo vũ khí khác khi thanh tra. (CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ)
 KB 20/6/60 ngày 1/6/60

Sub-Div. 6, Jan 1932

James

NIỀNG ĐIỀU KHOẢN ẦN-ĐINH CHO SĨ-QUAN CÁC CẤP ĐƯỢC XỬ-DỤNG SÚNG CÁ-NHẦN

Tham chiếu : SVVT số 655/TTM/P3/KH ngày 12-2-1969

- A. — Trong thời kỳ chiến tranh, Sĩ-Quan các cấp được phép đem súng công khai, nghiêm chỉnh trong khi đi chuyên với quân phục và được giữ súng cá nhân tại nhà tự vệ.
- B. — Trong mọi trường hợp, dường sự không được mang vũ khí cho người khác xử dụng hoặc cầm giữ.
- C. — Vũ khí phải do Đơn-vị cấp phát hợp pháp kèm theo giấy chứng nhận mượn súng của Đơn-vị đề xuất trình khi cơ quan công quyền của Quân-đội hoặc Cảnh-sát xét hỏi.
- D. — Việc xử dụng vũ khí nhằm mục đích đe tự vệ chống lại mọi hành vi và hoạt động của địch quân.
- E. — Sĩ-Quan được phép xử dụng vũ khí, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi mờ ám hoặc phạm pháp.

1- Name of person Employed : Lê Thị Hoàng

2- Date From : To :
1) 4-1966 6-1968
2) 6-1968 12-1970

3- Title of (Last) Position held.

a/ Clerk Typist VCS, J. (168TH Engineer Combat. Battalion
MI AN - MIEN HUA)

My Supervisor's address : THEODORE C. LINK

HOUSTON TEXAS 77027

Phone 913. USA.

b/ Clerk Typist VCS, J. (Traffic) AIR AMERICA COMPANY
TSM BASE.

My Supervisor's address : GEN Brown : TFC / 27
APO 96.387

SAN FRANCISCO TSM. SAIGON

4- Agency - Company - Office .

a/ U.S ARMY 168TH Engineer Combat Battalion, MI AN, MIEN HUA.

b/ AIR AMERICA COMPANY TAN SON NHUT BASE SAIGON

5- Reason for leaving : Seeking a new life in liberty.

6- Training for job in Vietnam : Course of Translation at Center
Training Institute CHOLON, South Vietnam 1968.

F. SERVICE WITH GVN OR. RVNAF YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of person serving : VAN CÔNG ĐẠO

2- Date From : 1968 To : 1975

3- Last rank : 1 Lieutenant.

4- Ministry - Office - Military - Unit : The Sixth AIR DIVISION
(VNAF)

5- Name of Supervisor .C.O : General PHAM NGOC SANG . Commander of
of the Sixth AIR DIVISION (VNAF)

6- U.S. Training Course in Vietnam : English Course 1969

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1- Name of student : VAN CÔNG ĐẠO

2- School and school address : Lackland Air Force Base Texas
78236 USA.

3- Date From 12-1969 To : 12-1970

4- Description of courses : Studying English and Pilot Training.

5- Who paid. For training : U.S. Government Sponsorship (NAF)

H. RE EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1- Name of person in Reeducation : **VĂN CÔNG DẠO**
- 2- Total time in Reeducation : Years : 2 Months : 8 Days : 17
- 3- Still in Reeducation : No .
He was dead on February 15th 1978 at Trảng Táo Concentration Camp .

I. ANY ADDITIONAL REMARK :

- 1- All of my documents which showed that my serving in AIR AMERICA and U.S. ARMY were lost because I accompanied with my husband while he served at Pleiku AIR FORCE BASE (6th Air Division VNAP) . This base was occupied by communist in March 1975
- 2- My Marriage Certificate was lost too .

Please examine this evidence in my son's Birth Certificate .
It was meaning that I was Văn Công Đạo's wife.

J. Documents attached :

- My family's Birth Certificates
- Văn Công Đạo's dead Certificate
- Văn Công Đạo's Weapon Certificate
- ID Card
- My family's photographs

SIGNATURE :

Hoan
18/11/89

DATE : 15 sept. 89.

RELATIVES OUTSIDE VIETNAM .

Relationship : Uncle's brother (VĂN CÔNG VÂN)

Address :

- T₂A 1x7

CANADA

ĐO THỊNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TUYỂN HÀNH-CHÁNH QUẬN

HỘ-TỊCH

Số hiệu: 1093

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	Văn Công Hoàng-Duy
Phối	Nam
Ngày-sanh	Mười một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 1970
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Văn Công Họ
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 50 Cao Bá Nhạ
Tên, họ người mẹ	Lê Thị Hoàng
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Hội cựu
Nơi cư-ngụ	Saigon, 50 Cao Bá Nhạ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Số
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y DẪN CHÍNH
Xuất trình Tại UBND Xã TÂN QUY

Ngày 17 tháng 12 năm 1970

TM/UBND XÃ TÂN QUY

P. Chủ tịch



Trần Văn Phước

MIỄN LỆNH

Đã ghi rõ tại hồ sơ

Chấp tại Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1970
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: 2/12
Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1970
QUẢN TRƯỞNG QUẬN
Kear
LƯU-TRÌNH

ĐO THỊNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔ HÀNH CHÁNH QUẢN

T. Q. H. Q. T. Q.

Số hiệu : 1070

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Ngày cấp : 10 tháng 1 năm 1970

Tên, họ đứa con	Văn Công Hùng-Duy
Phối	...
Ngày sinh	Ngày một tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi, 1970
Nơi sinh	Saigon, 73 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Văn Công Thọ
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Quản nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 80 Cao Bá Nghệ
Tên, họ người mẹ	Lê Thị Hồng
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Hội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 60 Cao Bá Nghệ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỀN L. PH. I
Đ. C. M. H. S. H. A. H. D. C. H.



Saigon, ngày 17 tháng 1 năm 1970

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 19 tháng 1 năm 1970

QUẢN TRƯỞNG QUẢN

Handwritten signature

L. M. H. A. H.

KHAI SANH

Số hiệu: 119

Chứng thất, ghi
lô số 119, 120, 121
Đang theo dõi



TRẦN-VĂN-TÀI

Tên, họ ấu nhi: Lê. Thị. Hoàng
Phái: Nữ
Sinh: 5 Jun 1943
(Ngày, tháng, năm)
Tại: Băm
Cha: Lê. Kiên. Thanh
(Tên, họ)
Tuổi: 11
Nghề-nghiep: Học sinh
Cư-trú tại: Băm
Mẹ: Lâm. Thị. Bảy
(Tên, họ)
Tuổi: 34
Nghề-nghiep: Institute
Cư-trú tại: Băm
Vợ: Chưa
Người khai: Lê. Kiên. Thanh
(Tên, họ)
Tuổi: 34 ans.
Nghề-nghiep: Học sinh
Cư-trú tại: Băm
Ngày khai:
Người chứng thứ nhất: Lâm. Văn. Xương
(Tên, họ)
Tuổi: 29 ans.
Nghề-nghiep: Học sinh
Cư-trú tại: Băm
Người chứng thứ nhì: Công. Thái. Phái
(Tên, họ)
Tuổi: 20 ans.
Nghề-nghiep: Học sinh
Cư-trú tại: Băm

Băm 27.6.62
Chứng thất của 119
Cố H. v. H. 2.0

Đại diện xã. H. v. H. 2.0



Quê hương y học
Hội đồng y học 1943
Căn cứ tại xã L.

H. v. H. 2.0

119

Quảng. v. Sai

Người khai,

Hội đồng,

Nhà chứng,

119

119

119

CHUNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình Tại UBND X. T. Q. V.

Ngày 17 tháng 12 năm 1984



Trần Văn Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H18/P3

Xã, thị trấn: Long An

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận: Cần ĐướcThành phố, tỉnh: Long An

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 08Quyển số 03

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Văn Công Đạo</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Tây-xã Long An - Huyện Cần Đước</u> <u>Tỉnh Long An</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>18-02-1978</u> <u>Trại cải tạo Trưng Trắc</u> <u>Đông Ngai</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh chết</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>LÊ THỊ HỒNG ĐRTT Ấp Tây</u> <u>xã Long An</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>021145799 cấp ngày 24-09-83 NHẢY BÊ</u> <u>Vết</u>

Nhân dân Quận Long An

Đăng ký ngày 10 tháng 08 năm 1983

TM/UBND

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Thị Hồng, 26/04/88

Đã ký
b.e.t.

Nơi vào sổ

Trần Văn Xuân

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 2/18/78 : 3 năm
- Chết tại trại cải tạo 2/18/1978
- Hồ sơ đang dư²

12/12/89
J.

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
/WP-0291	TRAN THI HOI BB9, Cu xa Bac Hai, P.15 Quan 10, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN HUU THIENG	3/20/21								Needs IV LOI ***REMARK: Died at home after 13 days released!!
		2/6/18	Major	6/1975	8/28/75					Compl
/WP-0292	PHUNG CAO NGUYEN *Son 10/10 Ap 4, Tan Qui Tay Nha Be, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: PHUNG XUAN MY	9/3/71								Needs IV LOI Compl
		1941	Major	6/1975	1/5/87					
/WP-0294	DINH THI QUYNH LUU 12 Nam ky Khoi Nghia P.17, Q.Phu-Nhuan, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: LAM VAN TRIEU	11/13/35								Needs IV LOI Compl
		6/29/35	Lt. Colonel	1975	10/18/79					
/WP-0295	DO NGOC NGA *Daughter 107/5 Le Loi, MyTho Tien Giang VIETNAM DECEASED'S NAME: DO NGOC THUY	8/28/51								Needs IV LOI Compl
		1924	Captain	1975	7/29/79					
/WP-0300	LE THI HOANG 216/3/ Duong Ba Trac P. 2, Q. 8, HOCHIMINH CITY: VIETNAM DECEASED'S NAME: VAN CONG DAO	6/5/43							TRAN VAN KIEN Chicago, Ill 60640	Needs IV LOI Compl
		1947	1st Lieutenant	1975	2/18/78					



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI HOANG
Last Middle First

Current Address 216/3 Duong Ba Trac, P.2, Q.8, HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth 6/5/1943 Place of Birth Tam An, S. VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

VAN LONG DAO

Previous Occupation (before 1975) 1st. Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 2/18/78

3. SPONSOR'S NAME: TRAN VAN KIEN
Name

Chicago, Ill. 60640
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>TRAN VAN KIEN</u> , <u>Chicago, Ill. 60640</u>	<u>Uncle</u>
<u>NGUYEN THANH LIEM</u> , <u>Williamburg, NY 11235</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/12/89

Thẻ Xử-dụng Vũ-Khí Cá-nhân

Sĩ-Quan SĐ 6 KQ

TC: SVVT số 655/TTM/P3 ngày 12-2-69

Chuan-Tuong: **PHAM NGOC SANG**

TU LỆNH SĐ 6 KQ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC- PHÒNG

BITMQLVNCH

KHÔNG QUẢN

Sĩ-Đoàn 6 Không-Quân

Số 22/SD6KQISDB/VK

Chức-nhiệm: Trung-Úy **YAN CONG LAO**

Số quân: 860.030

Số lượng băng đạn: 860.030

Sĩ-Quan đương sự hoàn toàn chịu trách nhiệm việc thi hành những điều khoản ghi trong SVVT/TC

Người xử dụng súng được xuất trình khi cơ quan chức năng xét hỏi và phải hoàn trả kèm theo vũ khí, đạn, khí cụ theo quy định.

Ngày: 12-2-69

Signature: *[Handwritten Signature]*

Sĩ-Đoàn 6 Không-Quân



NHỮNG ĐIỀU KHOẢN AN-ĐỊNH CHO SĨ-QUAN CÁC CẤP ĐƯỢC XỬ-DỤNG SÚNG CÁ-NHÂN

Tham chiếu: SVVT số 655/TTM/P3/KH ngày 12-2-1969

- A. — Trong thời kỳ chiến tranh, Sĩ-Quan các cấp được phép đem súng công khai, nghiên chỉnh trong khi di chuyển với quân phục và được giữ súng cá nhân tại nhà tự vệ.
- B. — Trong mọi trường hợp, đương sự không được mang vũ khí cho người khác xử dụng hoặc cầm giữ.
- C. — Vũ khí phải do Đơn-vị cấp phát hợp pháp kèm theo giấy chứng nhận mượn súng của Đơn-vị để xuất trình khi cơ quan công quyền của Quân-dội hoặc Cảnh-sát xét hỏi.
- D. — Việc xử dụng vũ khí nhằm mục đích đe dọa và chống lại mọi hành vi và hoạt động của địch quân.
- E. — Sĩ-Quan được phép xử dụng vũ khí, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi mờ ám hoặc phạm pháp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **0241457 DB**

Họ tên: **LÊ THỊ HOÀNG**

Sinh ngày: **05-6-1943**

Nguyên quán: **Tân Tân**

Cần, Đuối, Long An

Nơi thường trú: **26/61 Ấp 1A Tân Qui, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm cách 3cm dưới trỏn đầu mặt phải. Ngày 21 tháng 09 năm 1983 GIÁM ĐỐC MỤC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  Lê Chính Văn	
	NGÓN TRỎ PHẢI		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC số 02040000

Họ-Tên: **LÊ-THỊ-HOÀNG**

 Ngày sinh: **5-6-1943**
 Tên-An: **Tên-An**
 Nơi-Kinh-Thành (n): **Lâm-thị-Bay (c)**
 Nơi-Kh: **60 Cho-bá-Nhà Saigon**

QUỐC-MÔN-HONG-Y-DÂN-CHÍNH
XUẤT-CHÍNH-TẠI-HUỖN-XS-TÂN-QUY

Ngày **17** tháng **12** năm **1988**
TH HUỖN-XS-TÂN-QUY
Chu-Tiêu


Trần-Văn-Phước

Chấn s. eo 1,5
 dưới khớp ngoài mắt trái

Cấp: 1 th 52
 Ngày: 10/8

Le Hoang

Sai-Gon, ngày 18-7-1969
TUN.GIAM-ĐỐC CSQG-ĐTSG
Trưởng-Ty CSQG. Quan Nhì

Hàng-văn-Thái
Quan-Trưởng CSQG

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

- 1- Name : LÊ THỊ HOÀNG
- 2- Date, Place of birth : 05-06-43 Tân An, Cần Đước, Long An
- 3- Residence address : 26/61 Ấp 5 xã Tân Quê Đông, HUYỆN HÈ, HO CHI MINH CITY.
- 4- Current Occupation : Woolen Knitting work for a private shop.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY

Name : Date of birth: Place of birth : Sex : MS. DEL.
 LÊ THỊ HOÀNG 5.06.43 Tân An, Cần Đước Female V mother
 VIN CÔNG HOÀNG 11.08.70 Saigon H. S son

C. RELATIVES CERTAIN VITNAM

1- Closest Relative in the U.S.

Name : NGUYỄN THANH LÂN
 Relationship : Cousin
 Address : [REDACTED] WILLIAMSBURG V.A 23105 WMA CANADA

Name : VIN CÔNG VIN
 Relationship : Uncle's brother
 Address : [REDACTED] CANRY-AB.TA 117 CANADA

Name : [REDACTED]
 Relationship : Brother in Law
 Address : [REDACTED] T2B. 203 CANADA
 Name : NGUYỄN THANH KHUÊ
 Relationship : Cousin
 Address : [REDACTED] GRATON WA 98148 USA.

Name : TRẦN VĂN KIỆM
 Relationship : Husband's uncle
 Address : [REDACTED] CHICAGO ILLINOIS 60640 USA

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead)

Name	Address
1- Father : LÊ HIẾN THÀNH	Dead
2- Mother : LÂN THỊ BÍCH	"
3- Former Spouse (if any) : VIN CÔNG ĐẠO	"
4- Children : VIN CÔNG HOÀNG DUY 26/61 Ấp 5 xã Tân Quê Đông -	Thị Bè, H.C.H. CITY
5- siblings : LÊ TÂN NHAN (brother) 154 Khu 5 Thị trấn Cần Đước,	Long An.

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION
 OF YOU OR YOUR SPOUSE .

1- Name of person Employed : Lê Thị Hoàng

2- Date From : To :
1) 4-1966 6-1968
2) 6-1968 12-1970

3- Title of (last) Position held.

a/ Clerk Typist VCSA .I. (168TH Engineer Combat. Battalion
MI AN - HIEN HOA)

My Supervisor's address : THEODORE C. LINE

HOUSTON TEXAS 77027

Phone 913.6 USA.

b/ Clerk Typist VCSA .I. (Traffic) AIR AMERICA COMPANY
TAN HASE.

My Supervisor's address : GENE Brown : TFC / 27

APO 96.307

SAN FRANCISCO TEN. SAIGON

4- Agency - Company - Office .

a/ U.S ARMY 168TH Engineer Combat Battalion, MI AN, HIEN HOA.

b/ AIR AMERICA COMPANY TAN SON NHUT BASE SAIGON

5- Reason for leaving : Seeking a new life in liberty.

6- Training for job in Vietnam : Course of Translation at Center
Training Institute CHOLON, South Vietnam 1968.

F. SERVICE WITH GVN OR. RVNAF YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of person serving : VAN CONG DAO

2- Date From : 1968 To : 1975

3- Last rank : 1 Lieutenant.

4- Ministry - Office - Military - Unit : The Sixth AIR DIVISION
(VNAF)

5- Name of Supervisor .C.O : General PHAM NGOC SANG . Commander of
of the Sixth AIR DIVISION (VNAF)

6- U.S. Training Course in Vietnam : English Course 1969

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1- Name of student : VAN CONG DAO

2- School and school address : Lackland Air Force Base Texas
78236 USA.

3- Date From 12-1969 To : 12-1970

4- Description of courses : Studying English and Pilot Training.

5- Who paid. For training : U.S. Government Sponsorship (NAF)

I. RE EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1- Name of person in Reeducation : **VĂN CÔNG ĐẠO**
- 2- Total time in Reeducation : Years : 2 Months : 8 Days : 17
- 3- Still in Reeducation : No .
He was dead on February 18th 1978 at Trảng Táo Concentration Camp .

I. ANY ADDITIONAL REMARK :

- 1- All of my documents which showed that my serving in AIR AMERICA and U.S. ARMY were lost because I accompanied with my husband while he served at Pleiku AIR FORCE BASE (6th Air Division VNAP) . This base was occupied by communist in March 1975
- 2- My Marriage Certificate was lost too .
Please examine this evidence in my son's Birth Certificate .
It was meaning that I was Văn Công Đạo's wife.

J. Documents attached :

- My family's Birth Certificates
- Văn Công Đạo's dead Certificate
- Văn Công Đạo's Weapon Certificate
- ID Card
- My family's photographs

SIGNATURE :

Hoan
12/11/89 Hoàng -

DATE : 15 sept. 89 .

RELATIVES OUTSIDE VIETNAM .

Relationship : Uncle's brother (VĂN CÔNG VÂN) .

Address :

CALRY-AB-T₂A 1x7

CANADA

HO CHI MINH CITY , VIET NAM

DATE 10.09.1989

FROM : LE THI HOANG
26/61 Ấp 5 Xã TAN QUI DONG , NHA BE , TP. HCM
SOUTH VIETNAM

TO : MRS. KHUC MINH THO
DIRECTOR OF THE ASSOCIATION OF THE FORMER POLITICAL PRISONERS' FAMILIES.
Po Box : 5435
ARLINGTON , VA
22205 - 0635 . USA .

SUBJECT : Request for Immigration to the USA under The Orderly Departure Program.

Dear Madam,

My name's LE THI HOANG (Date of birth 5-6-1943)
I was former employee of U.S. Government Agencies.
From 1966 To 1968 : Secretary for 168th Engineer Combat
Battalion Di An , Bien Hoa - South Vietnam

1968 To 1970 : Secretary for AIR AMERICA
TAN SON NHAT AIR BASE SAIGON.

After April 30th 1975 , my husband VAN CÔNG ĐẠO
I LT in Vietnamese Air Force was forced to reform in Communist -
Re - education camp and he died on February 18th 1978 in Trảng Táo.
(DONG NAI) concentration camp.

It goes without saying that, I have been overwhelmed with
this misfortune and foundering in untenable misery ...

It is expected that you would sympathize with my forlorn
predicament to grant me assistance with immigration to the United
States considering my previous association with the U.S. Government
Agency and my husband's Sacrifice (a political prisoner)

Following is my family full list :

NAME	Date of birth	Place	Relationship	Address
	:	:	:	:
	:	of birth :	:	:
LE THI HOANG	2 5-6-1943	Tan An	(Mother)	26/61 Ấp 5,
	:	:	Applicant	Xã Tan Qui Dong
VAN CÔNG HOÀNG DUY	: 11-8-1970	Saigon	Son	: NHA BE , HCM. City

Dear Madam ,

I am expecting to your effective assistance and your interference to
O.D.P office in order that I may receive the letter of Introduction (L.O.I)

This letter of Introduction is a essential condition for requesting an
exit permit from Vietnam authorities.

With all of my gratitude towards your kindness and human policy.

Sincerely,

Hoang

Window LE THI HOANG

P.S : My relative's address in USA

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MIL HTB/P3

Xã, thị trấn: Lạng Nhai

Học tập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận: Cần ĐướcThành phố, tỉnh: Lạng Sơn

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 08Quyển số 03

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Văn Công Đạo</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Tây xã Lạng Nhai huyện Cần Đước</u> <u>thị xã Lạng Sơn</u>
Ngày, tháng, năm chết	<u>18-02-1978</u>
Nơi chết	<u>Trại Cải tạo Trưng Trắc</u> <u>Hồng Nại</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh chết</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử	<u>LÊ THỊ HOÀNG ĐRTT Ấp Tây</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>xã Lạng Nhai</u>
Số giấy CM, giấy CNCC	<u>021145799 cấp ngày 24-09-83 NHÀ BÈ</u>
Quan hệ với người chết	<u>Vợ</u>

Khuân Thị Quốc Sưu g Bait Ekab

Đăng ký ngày 10 tháng 08 năm 1983

TM/UBND

(Ký tên, đóng dấu)

Đã ký

Mai Văn Nhân



Trần Văn Chiến



VĂN CÔNG ĐẠO

—

.

ĐO THỊNH SAIGON

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỔA HÀNH CHÁNH QUẢN

HỘ TỊCH

Số hiệu: 1092

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)



Tên, họ đứa nhỏ	Văn Công Hoàng-Duy
Phái	Nam
Ngày sanh	ngày một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 22/10/70
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Văn Công Thọ
Tuổi	hai mươi ba
Nghề-nghiep	quản nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 60 Cao Bá Nhạ
Tên, họ người mẹ	Lê Thị Hoàng
Tuổi	hai mươi bảy
Nghề-nghiep	hội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 60 Cao Bá Nhạ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

SỞ CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình Tại UBND XÃ TÂN DUY

Ngày 07 tháng 12 năm 1970

TM/UBND XÃ TÂN DUY

P. Chủ tịch



Trần Văn Phụng

MIỄN LỆNH

Đã được cấp tại H. Tân Bình



Saigon, ngày 17 tháng 8 năm 1970

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Saigon, ngày 18 tháng 8 năm 1970

QUẢN TRƯỞNG QUẢN

Hieu

LÂM ANH

KHAI SANH

Số hiệu: 119

Chứng thực
Lô số
Cán bộ



TRẦN VĂN LỢI

Tên, họ ấu nhi :	Lê Thị Hoàng
Phái :	Nữ
Sinh :	5 Jun 1943
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Bà Rịa
Cha :	Lê Kim Thanh
(Tên, họ)	
Tuổi :	1
Nghề-nghiep :	luôn học
Cư-trú tại :	Bà Rịa
Mẹ :	Lâm Thị Bảo
(Tên, họ)	
Tuổi :	
Nghề-nghiep :	Institute
Cư-trú tại :	Bà Rịa
Vợ :	Chưa
Người khai :	Lê Kim Thanh
(Tên, họ)	
Tuổi :	24 ans.
Nghề-nghiep :	luôn học
Cư-trú tại :	Bà Rịa
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất :	Lâm Văn Lương
(Tên, họ)	
Tuổi :	29 ans.
Nghề-nghiep :	làm lại
Cư-trú tại :	Bà Rịa
Người chứng thứ nhì :	Công Thái Phái
(Tên, họ)	
Tuổi :	29 ans.
Nghề-nghiep :	Viết bìa
Cư-trú tại :	Bà Rịa

Bà Rịa 27-6-43
Chứng thực
Cán bộ H. V. Hộ 2.1
Đại diện xã. H. V. Hộ 2.1



Viết bìa y theo họ
Họ tên sinh 1943
Cán bộ H. V. Hộ 2.1
H. V. Hộ 2.1
Nguyễn Văn Lợi

Người khai, Hộ tại, Nhận chứng,
Bà Rịa, Bà Rịa, Bà Rịa,
CHUNG NHẬN GIỜNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND XE TÂN QUY
Ngày 17 tháng 6 năm 1943



Trần Văn Lợi